



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM VAN THINH  
Last Middle First

Current Address: 118/1 TRUNG CHANH, TRUONG MY TAY, HO CHI MINH  
SAIGON

Date of Birth: 10<sup>TH</sup> OCT. 1945 Place of Birth: HANOI

Previous Occupation (before 1975) TECHNICAL SERGEANT (HELICOPTER)  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From FEB 20<sup>TH</sup> 1974 To SEPT-2<sup>ND</sup> 1977  
Years: 4 Months: 6 Days: 12

3. SPONSOR'S NAME: PHAM XUAN HAI  
Name

MILPITAS - CA. USA  
Address and Telephone Number Tel:

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM XUAN HAI  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| TRAN THI NHAN                            | 1925          | MOTHER              |
| PHAM DUC TUAN                            | 1949          | BROTHER             |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

~~San Jose~~ San Jose, 16/12/89

Vai hàng thăm bà!

Câu chúc bà luôn vui, khỏe. Có lẽ khi  
là nhân, thơ này ngạo nhiên. Cách đây  
một tháng đã gọi điện thăm nói về trường  
hợp của tôi đang còn ở trại tự  
nạn galang (Indonesia). Nay tôi xin  
trình bày thêm: Anh nhớ tôi rời VN  
ngày 14/6/89 và đến Indonesia ngày  
20/6/89. Đến đảo galang ngày 01/8/89.

Trong thời gian sống tại Indonesia các  
ủy LHQ cho biết trường hợp fair cho  
chính quyền Indonesia thăm học, nếu  
hội đủ điều kiện sẽ được định cư tại  
đất tam quốc gia; ngược lại nếu không  
hội đủ điều kiện sẽ bị trao trả cho  
chính quyền Việt cộng. Lúc đó những ai  
không may mắn sẽ bị trao về cho cộng sản  
thì thân phận họ sẽ fair từ đây lần đầu.  
Tình trạng của dân tự do chúng  
ta đang có nguy cơ "hội hướng" và  
may thay tôi đã báo chí xuất bản tại  
California nói về hội của bà cũng như  
các hội đoàn khác đang nỗ lực vận động

với chính phủ Mỹ ngăn chặn việc các nước  
Đông Nam Á tiếp tay với Việt cộng đưa  
đồng bào ta về hàng cộng; việc bắt giữ  
nhân ra đời đã thực hiện với các tù nhân  
còn bị giam cầm tại VN và còn đang sống  
tại các trại tỵ nạn (đã đến đảo) để cứu  
lần thân, già trẻ họ sớm được đến vùng  
đất tự do. Trở lại trường hợp của anh thì  
thì anh ấy đã bị về bắt giam cầm từ  
năm 73 đến 77 mới được trả về gia đình  
nhưng anh phải đi vùng kinh tế mới. Ở dưới  
vùng kinh tế mới ít lâu anh ấy đã bỏ  
về Saigon sinh sống què ngày. Sau nhiều lần  
viết biên không thành công, công an đã tịch  
thu giấy cái tạo viên lý do cần nghiên  
cứu nhưng thất bại về nghi ngờ anh  
đi vượt biên. Nay anh đã đến đất  
Indonesia tự do nhưng phải chờ thanh lọc  
và không biết sẽ phải ra sao? ! ?  
Kính thưa bà!

Tôi xin thành thật cảm ơn <sup>bà</sup> đã giúp cho  
anh tôi và hy vọng sẽ có ngày gặp bà  
tại California.

Kính  
Hau

San Jose 16.12.1989

# ĐƠN XIN CHO THÂN NHÂN ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ

KÍNH GỬI: BÀ KHUẤT MINH THO, hội gia đình cựu tù nhân  
chính trị

P.O Box 5435 Arlington, VA 22205-0635

Tel :

Tên : PHẠM XUÂN HAI

Địa chỉ: 492 SOUTH DEMPSEY RD # 193 MILPITAS - SAN JOSE  
CA. 95035 USA

Tel

Kính trình tên bà và hội xin can thiệp cũng giúp đỡ để thân nhân một ~~hội~~ được định cư tại Mỹ. Như bà đã biết với chương trình hỗ trợ của các nước thuộc hiệp hội các nước Đông Nam Á đã thỏa thuận với Việt Cộng sẵn sàng trao trả những ai đến sau ngày 14/3/1989, trong đó có thân nhân một của tôi đang lâm vào tình trạng trên. Do đó tôi làm đơn này kính trình nhờ bà can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ, các ủy Liên Hiệp Quốc tại trại giam, Indonesia, chính phủ Indonesia để thân nhân tôi được tị nạn Hoa Kỳ khỏi bị trả cho VC.

Gau đây là tên thân nhân :

- Họ tên : PHẠM VĂN THỊNH

Sinh ngày : 10-10-1945 tại Hà Nội

Cấp bậc : Trung úy I có khiên phi hành

Số quân : 65/601.727

Đơn vị : phi đoàn 219, Sư đoàn 2 Không quân MCH

Địa chỉ trước lúc rời VN : 118/1 Trung Chánh, Trung Mỹ Tây,

Hố Mìn, TP Hồ Chí Minh.

Ngày 20/02/1973 thi hành phi vụ đánh quân đã bị bắt  
phi cơ nên Cộng Sản đã giam giữ đến năm 1977 được trở về  
với gia đình. (theo biên tin báo cáo của sư đoàn 2 Không quân  
đình kèm). Sau đó anh tôi đã tìm cách đào thoát khỏi  
Việt Nam nhiều lần nhưng không thành công. Đến ngày  
14/6/89 anh tôi đã rời VN và đã đến đảo Galang 1  
thuộc Indonesia.

- Địa chỉ hiện nay của anh tôi là:

PHẠM VĂN THINH

Boat No: SG 0148,

C/O: TMS - PMI, Pulau Galang 1

P.O BOX: 19 Tanjung Pinang

Riau province - INDONESIA

Một lần nữa xin thành thật cảm ơn bà và quý hội. Rất  
mong hội - giúp đỡ cũng cần thiết cho anh tôi được định cư

Trân trọng kính chào

Ký tên



Pham Xuan Hai

Hồ sơ đính kèm:

- 02 bản báo cáo mất tích của SĐ 2 KQ
- 02 giấy hỗ trợ của usoc
- 04 hình chụp (bản photocopy)
- 02 bản biên tin báo cáo mất tích về nhân viên phi hành
- 02 giấy của ban liên hợp quân sự bên liên minh (photocopy)
- 02 bản photocopy khai báo
- 02 bản photocopy tường mục quân vụ



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Ngày 26 tháng 10 năm 1989

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN THỊ HANH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HANH  
Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Kính gửi:

Mr. Phạm Xuân Hải

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ  
Chủ Tịch

\*\*\* HỒ SƠ TÊN:

PHẠM VĂN THỊNH

(X) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

\*\*\* TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- (X) Hồ sơ bảo trợ (X) IV# , (X) LOI , ( ) Exit visa , ( ) I-171 , (X) GIẤY RA TRẠI
- (X) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly di, khai tử v.v...
- (X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- ( ) Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- (X) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ, huy chương v.v...

(X)- Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC

\*\*\* CÁC THỦ KHÁC:

(tên tù nhân): PHẠM VĂN THỊNH

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : PHAM VAN THINH  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : OCT 10TH 1945  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 118/1 TRUNG CHANH, TRUNG MY TAY, HO CMON  
(Dia chi tai Viet-Nam) SAIGON  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 1973 To (Den): 1977  
PLACE OF RE-EDUCATION: NORTH VIETNAM  
CAMP (Trai tu)  
PROFESSION (Nghe nghiep): MECHANIC (HELICOPTER)  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): VIETNAMESE AIRFORCE, TECHNICAL SERGEANT  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_ Date (nam): \_\_\_\_\_  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): X  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): \_\_\_\_\_  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 118/1 TRUNG CHANH,  
TRUNG MY TAY, HO CMON, SAIGON  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
PHAM XUAN HAI  
MILPITAS - SAN JOSE CA USA  
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): X  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER  
NAME & SIGNATURE: [Signature]  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) PHAM XUAN HAI  
MILPITAS - CA. USA  
DATE: NOV 20TH 1989 Tel. \_\_\_\_\_  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| TRAIN THI THANH                          | 1925          | MOTHER              |
| PHAM DUC THANH                           | 1949          | BROTHER             |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIÀO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIỆP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

### Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIÀO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

### MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

### HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: PHAM XUAN HAI  
Địa chỉ: SAN JOSE CA MILPITAS  
Điện thoại: (số) Nhà  
Tên tù nhân chính trị: PHAM VAN THINH  
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Anh ruột  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_  
Niệm liêm: \_\_\_\_\_ (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: \_\_\_\_\_ (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205  
TELEPHONE:





KB. 7811, ngày 11 tháng 11 năm 1973

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
PHÁI ĐOÀN QUÂN SỰ VIỆT NAM CỘNG-HÒA  
BAN LIÊN-HỢP QUÂN-SỰ HẢI BẾN TRUNG-ƯƠNG

Số 845 /BLHQSTU/ NV/PK

Kính gửi : - Ông PHẠM VĂN THIÊN  
118/1 Đường Trưng Trắc  
Trạm Bưu Điện - Hố Cồn

GIA ĐÌNH

Thưa Ông,

Chúng tôi vừa nhận được thư của Ông gửi ngày 18.1.74 như  
câu thiệp cho con là TSI PHẠM VĂN THỊNH số quân 65/601.727 thuộc  
Phái đoàn 219 Liên đoàn 62TC. Không đoàn 62 CT Sư đoàn 2/KQ bị  
bắt mất tích khi phi cơ bị bắn rơi tại Quảng Trị, sớm được trả  
tự do.

Phái đoàn QL/VNCH/Ban LHQS2H/Trung Ương đã và đang đòi  
hỏi phía Cộng sản phải trao trả tất cả quân nhân thuộc QL/VNCH  
còn bị chúng giam giữ trong số có cả con của Ông.

Chúng tôi sẽ thông báo cho Ông ngay sau khi có tin tức  
về TSI PHẠM VĂN THỊNH.

Kính chào Ông.

TL. Chuẩn Tướng PHAN HÒA HIỆP  
Trưởng Phái Đoàn Quân Sự VNCH  
Ban Liên Hợp Quân Sự 2 Bến Tr  
Đã Ta NGUYỄN VĂN KIM



- Dm.

Đ. 7811, ngày 11 tháng 11 năm 1973

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
PHÁI ĐOÀN QUÂN SỰ VIỆT NAM CỘNG-HÒA  
BAN LIÊN-HỢP QUÂN-SỰ HAI BÊN TRUNG-ƯƠNG

Số 845 /BLHQS/TƯ/ NV/PK

Về gửi :- Ông PHẠM VĂN THIÊN  
118/1 Đường Trưng Chánh  
Trạm Bưu Tây - Hố Môn

GIA ĐÌNH

Thưa Ông.

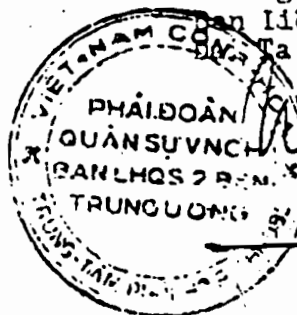
Chúng tôi xin thông báo cho Ông về ngày 11.11.73 như  
can thiệp cho con là TSI PHẠM VĂN THIỆN số quân 65/601.727 thuộc  
Phái đoàn 219 Liên đoàn 62TC. Không đoàn 62 CT Sư đoàn 2/KQ bị  
bắt mất tích khi phi cơ bị bắn rơi tại Quảng Trị, sớm được trả  
tự do.

Phái đoàn QL/VNCH/Han LHQS2B/Trung Ương đã và đang đòi  
hỏi phía Cộng sản phải trao trả tất cả quân nhân thuộc QL/VNCH  
còn bị chúng giam giữ trong số có cả con của Ông.

Chúng tôi sẽ thông báo cho Ông ngay sau khi có tin tức  
về TSI PHẠM VĂN THIỆN.

Kính chào Ông.

TL. Chuẩn Tướng PHAN HÒA HIỆP  
Trưởng Phái Đoàn Quân Sự VNCH  
Ban Liên Hợp Quân Sự 2 Bên Tr  
Đã Ta NGUYỄN VĂN KIM



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÒA - GIẢI  
SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 20015.HT (1) 6.248

Ngày 02 tháng 12 năm 19 57 (1)

-Đã soát lại đúng  
với bản chánh  
Trần thị Liễu 10

# GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

PHẠM VĂN THỈNH

Năm một ngàn chín trăm 57 ngày 02 tháng 12 hồi 10 giờ  
Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải  
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lô Nguyễn-Huệ có Lục-sự  
phụ-ta

NGUYEN VAN KHUONG

ĐÃ TRÌNH-DIỆN:

1.—

VU VAN LAM

2.—

TRINH VAN NIEM

3.—

NGUYEN VAN DUONG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai qua-quyết biết chắc

PHẠM VĂN THỈNH

sinh ngày 10.10.1945 tại Hà Nội con của

PHẠM VĂN THIỆP và TRẦN THỊ NHẬN

Và duyên-cớ mà Cha nó không có thể xin sao lục  
khai-sanh được, là vì sử giao thông gián đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai  
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11  
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và  
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và  
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

LỤC SAO Y,

Saigon, ngày 15 tháng 07 năm 197 4

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIẤY TIỀN : 15\$00

Chú ý: Cần nhắc mỗi khi  
bản cấp thêm bản sao.



PHẠM-THIỆU-CÔNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÒA - GIẢI  
SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số **20015.HT** (1) **G.248**

Ngày **02** tháng **12** năm 19 **57** (1)

-Đã soát lại đúng  
với bản chánh  
Trần thị Liễu IO

# GIẤY THẺ - VÌ KHAI - SANH CHO

**PHẠM VĂN THỈNH**

Năm một ngàn chín trăm **57** ngày **02** tháng **12** hồi **10** giờ  
Trước mặt chúng tôi là **HUYNH KHAC DUNG** Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải  
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lô Nguyễn-Huệ có Lục-sự  
phụ-ta

**NGUYEN VAN KHUONG**

**ĐÃ TRÌNH - DIỆN :**

1.—

**VU VAN LAM**

2.—

**TRINH VAN NIEM**

3.—

**NGUYEN VAN DUONG**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai qua-quyết biết chắc

**PHẠM VĂN THỈNH**

sinh ngày **10.10.1945** tại **Hà Nội** con của

**PHẠM VĂN THIỆP** và **TRẦN THỊ NHAN**

Và duyên-cớ mà **Cha nó** không có thể xin sao lục  
khai-sanh được, là vì **sử giao thông gián đoạn**

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai  
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11  
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và  
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và  
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

LỤC SAO Y,

Saigon, ngày **15** tháng **07** năm 197 **4**

CHÁNH - LỤC - SỰ,

**GIÁ TIỀN : 15\$00**

Chú ý: Cần nhắc mỗi khi  
lưu cấp thêm bản sao.



**PHẠM-THIỆU-CÔNG**

NHAN VIEN PHI HANH MAT TICH.

VIET NAM CONG HOA  
BO QUOC PHONG  
BO TONG THAM MUU QLVICH  
KHONG QUAN  
SU DOAN 2 KHONG QUAN  
KHONG DOAN 62 CHIEN THUAT

So : 01907 /SD2KQ/KD62CT/KDB

- 1/- Cap bac, ho va ten, so quan, chue vu cua Si-Quan duoc chi dinh lap bien-ban :  
- Thieu-Ta TRAN-NGOC-THANH, so quan 62/600.836, Truong Phong Hanh Quan PD219
- 2/-Ngay gio va dia diem lap bien ban :  
- Ngay 26-02-1973 luc 08g30 tai phong Hanh-Quan phi-doan 219.
- 3/-Ten ho Phi Hanh Doan tho nan : (Chet hoac mat tích không tìm được xác )  
A.- Không tìm được xác ( Nhân Viên Phi Hanh )  
a.- Ho va ten : TRAN - NGOC Sq 70/601.143  
Cap bac : Thieu-Uy  
Don-Vi : SD2KQ/KD62CT/LD62TC/PHI DOAN 219  
b.- Ho va ten : PHAM VAN THINH Sq 65/601.727  
Cap bac : Trung Si I  
Don-Vi : SD2KQ/KD62CT/LD62TC/PHI DOAN 219  
c.- Ho va ten : HUYNH - NGOC - DIEP Sq 67/602.482.  
Cap bac : Ha Si  
Don-Vi : SD2KQ/KD62CT/LD62TC/PHI DOAN 219
- 4/-Danh hieu phi co : - LONG MA C 02
- 5/-Phi vu (ghi ro phi vu:Hanh Quan,phi vu thuong,lien lac,chuyen cho . . . .)  
-Phi vu tha toan cho Tieu-Doan 2 Du tai Quang-Tri.
- 6/-Ngay gio va dia diem xay ra tai nan :  
-Ngay 20-02-73 luc 15g30 tai toa do YD530.260 cach can cu SALLY Du 05 Km ve huong bac .
- 7/-Truong hop xay ra tai nan :  
-Phi co bi trung dan phong khong cua Cong-Quan ban len va da rot tai toa do YD 530.260.
- 8/-Loi khai cua nhan chung neu co :  
-Khi phi-co den muc tieu,thi bi hoa luc phong khong cua Cong-Quan ban trung nhieu noi,phi co bi hu hai nang khong the bay duoc va da rot ngay tai cho.
- 9/-Nhan xet cua Si quan lap bien ban :  
-Phi co 857 bi trung dan phong khong cua Cong-Quan lam hu hai nang nen da rot tai toa do YD530.260phi hanh doan gom 04 nguoi nhung chi cuu thoat duoc mot 01)con lai 03 nhan vien phi hanh bi mat tích.
- 10/-Y kien cua Don-Vi-Truong : . . . . .  
Bien ban nay duoc thiet lap hhanh 07 ban,de goi den cac noi sau day:  
-BTIKQ/Phu-Ta An-Phi  
-BTLKQ/Khoi Hanh-Quan  
-BTLKQ/Khoi Nhan Vien( Phong Tuyen-Binh )  
-SD2KQ/Lien-Doan 62 Tac Chien  
-SD2KQ/Phong An Phi  
-SD2KQ/KDYC.NT/Phong Nhan-Vien.  
-Ho so + Luu-Chieu.
- KBC. 3.126 ngay 28-02-1973  
Don-Vi-Truong  
Chuan-Tuong NGUYEN-VAN-LUONG SDT SD2KQ  
(Ky ten va dong dau)
- Nhan-Chung(Neu-Co) Si-Quan lap Bien-Ban  
Thieu-Ta TRAN-NGOC-THANH  
Truong Phong Hanh Quan  
Ky ten

SAO Y BAN CHANH

KBC, 3.126 ngày 06-03-1973

TUN-SU-DOAN-TRUONG

Dai-Ta DO-TRAN-PUOC Khong Doan Truong

Khong Doan Yem Cu Nha Trang

Thieu-Ta HC-CAM Truong Phong Nhan Vien  
(ky ten va dong dau)

KBC. 3.126 ngày 28-02-1973  
Don-Vi-Truong

Chuan-Tuong NGUYEN-VAN-LUONG SDT SD2KQ  
(Ky ten va dong dau)

KBC. 3.621, ngas

/SAO-Y /

VIỆT NAM - AN  
VE  
NHÂN VIÊN PHI HÀNH MẤT TÍCH

VIỆT NAM CÔNG HOÀ  
BỘ QUỐC PHÒNG  
BỘ TÔNG THAM MƯU QUÂN  
KHÔNG QUÂN  
SU ĐOÀN 2 KHÔNG QUÂN  
KHÔNG ĐOÀN 62 CHIẾN THUẬT  
-00000-

Số : 01907 /SD2KQ/KD62CT/KTB

- 1/- Cấp bậc, họ và tên, số quân, chức vụ của Sĩ-Quan được chỉ định lập biên-bản :
  - Thiếu-Tá TRAN-NGOC-THANH, số quân 62/600.836, Trưởng Phòng Hành Quân PD219
- 2/- Ngày giao và địa điểm lập biên bản :
  - Ngày 26-02-1973 lúc 08g30 tại phòng Hành-Quân phi-đoàn 219.
- 3/- Tên họ Phi Hành Đoàn thọ nạn : (Chết hoặc mất tích không tìm được xác)
  - A.- Không tìm được xác (Nhân Viên Phi Hành)
    - a.- Họ và tên : TRAN - NGOC Sq 70/601.143
    - Cấp bậc : Thiếu-Uy
    - Đơn-Vị : SD2KQ/KD62CT/LD62TC/PHI ĐOÀN 219
    - b.- Họ và tên : PHAM VAN THINH Sq 65/601.727
    - Cấp bậc : Trung Sĩ I
    - Đơn-Vị : SD2KQ/KD62CT/LD62TC/PHI ĐOÀN 219
    - c.- Họ và tên : HUYNH - NGOC - DIEP Sq 67/602.482.
    - Cấp bậc : Hạ Sĩ
    - Đơn-Vị : SD2KQ/KD62CT/LD62TC/PHI ĐOÀN 219
- 4/- Danh hiệu phi cơ : - LONG MA C 02
- 5/- Phi vụ (ghi rõ phi vụ: Hành Quân, phi vụ thương, liên lạc, chuyên chở . . . .)
  - Phi vụ thả toàn cho Tiểu-Đoàn 2 Du tại Quang-Tri.
- 6/- Ngày giao và địa điểm xảy ra tai nạn :
  - Ngày 20-02-73 lúc 15g30 tại tọa độ YD530.260 cách căn cứ SALLY Du 05 Km về hướng bắc .
- 7/- Trường hợp xảy ra tai nạn :
  - Phi cơ bị trúng đạn phòng không của Công-Quân bắn lên và đã rơi tại tọa độ YD 530.260.
- 8/- Lời khai của nhân chứng nếu có :
  - Khi phi-cơ đến mục tiêu, thì bị hỏa lực phòng không của Công-Quân bắn trúng nhiều nơi, phi cơ bị hu hai nang không thể bay được và đã rơi ngay tại chỗ.
- 9/- Nhân xét của Sĩ quan lập biên bản :
  - Phi cơ 857 bị trúng đạn phòng không của Công-Quân làm hu hai nang nên đã rơi tại tọa độ YD530.260 phi hành đoàn gồm 04 người nhưng chỉ cứu thoát được một 01) còn lại 03 nhân viên phi hành bị mất tích.
- 10/- Ý kiến của Đơn-Vị-Trưởng : . . . . .  
Biên bản này được thiết lập thành 07 bản, đề gởi đến các nơi sau đây:
  - BTLKQ/Phụ-Tá An-Phi
  - BTLKQ/Khoi Hành-Quân
  - BTLKQ/Khoi Nhân Viên (Phòng Tuyen-Binh)
  - SD2KQ/Liên-Đoàn 62 Tác Chiến
  - SD2KQ/Phòng An-Phi
  - SD2KQ/KĐYU.N/Phòng Nhân-Viên.
  - Phòng số 1 Lưu-Chiều.

Nhân-Chung(Nếu-Có) Sĩ-Quan lập Biên-Bản  
Thiếu-Tá TRAN-NGOC-THANH  
Trưởng Phòng Hành Quân  
Ký tên

KBC. 3.126 ngày 28-02-1973  
Đơn-Vị-Trưởng  
Chuan-Tuong NGUYEN-VAN-LUONG SĐT SD2KQ  
(Ký tên và đóng dấu)

/SAO Y BAN CHANH/

KBC. 3.126 ngày 06-03-1973

TUN.SU-DOAN-TRUONG

Dai-Tá DO-TRANG-PHUC Không Đoàn Trưởng

Không Đoàn Yem Cu Nha Trang

Thiếu-Tá HO-CAM Trưởng Phòng Nhân Viên  
(ký tên và đóng dấu)

KBC. 3.621, ngày 26-6-74

/SAO-Y/

Son aug

TU HINH TINH BAO CAO

Về sự Mất-Tích của 03 Quân Nhân  
Thuộc Sư-Đoàn 2 Không-Quân

---:---:---

VIET NAM CONG HOA  
BO QUOC PHONG  
BO TONG THAM MUU QLVNCH  
KHONG QUAN  
SU DOAN 2 KHONG QUAN  
KHONG DOAN YEM CU NHA TRANG

So: 02174 /SD2KQ/KDYCNT

\*Thiếu-Ủy TRẦN-NGOC Bè-quân 70/601.143, Hòa-Tiểu Chanh Truc Thang,  
Sinh ngày 20-04-1950 tại Nha-Trang, con ông TRẦN-TÁC(s) và Bà NGUYỄN-THI-  
DINH (s).

- Trung-Sĩ I PHAM-VAN-THIEN Số-quân 65/601.727 Cò-khi Viên, sinh  
ngày 10-10-1945 tại Ha-Moi, con ông PHAM-VAN-THIEN (s) và Bà TRẦN-THI-NHAN

\* Hạ-Sĩ HUYNH-NGOC-DIEP Số-quân 67/602.482 Xà Thu Phi Hành, sinh  
ngày 10-10-1947 tại Xà Hành Thông, Gò Vấp, Gia-Dinh, con ông HUYNH-VAN-BAY  
(s) và Bà NGUYỄN-HONG-CU (s) đều thuộc quân số Phi Đoàn 219/KD62CT/SD2KQ.

Ngày 20-02-1973 Phi-Hành Đoàn nói trên thi hành  
phi vụ thả toàn quân của Tiểu Đoàn 2 Lu tại chiến-Trường Quảng-Tri. Khi  
vừa đến mục tiêu B phi cơ đã bị hỏa lực phòng không của Công quân bắn  
trúng hư hại nặng và rơi xuống tại tọa độ YU 530.260 lúc 15 giờ 30 cùng  
ngày.

Sư Đoàn 2 Không Quân được tin Phi-Hành Đoàn kể trên lâm nạn liền  
cho khởi sự tìm cứu. Nhưng chỉ tìm được một nhân viên Phi Hành trong Phi  
hành Đoàn là Thiếu-Ủy LÊ-HOÀI-PHUONG Số-quân 70/601.079 trên đường lần  
trách thoát khỏi vùng địch. Kiêng 03 quân nhân kể trên được ghi nhận mất  
Tích hân.

Sự Mất Tích của các Quân-Nhân nêu trên trong khi thi hành công  
Tác hành quân "DƯỠC QUY TRÁCH CÔNG VỤ" (Vi chiến trận )./.

NỘI- NHAN :

- BTLK./NV/Phòng Tuyên Binh
- BTLK./NV/Phòng Quân-Tri Nhân-Viên
- Sở Hành-Chánh và Tài Chánh số 9
- "De bao cao"
- SD2KQ./KDYCNT/Phòng Tài Chanh
- " /P.NV/Ban Ho so & Tuyên-Mo
- " /Ban quan tri Nhan Vien
- " /B.QTNV/ TB.Thuyen-Chuyen Bo-Mhiem
- "De tuy nghi"

KBC.3.126 ngày 06-03-1973  
Chuẩn-Tướng NGUYỄN-VĂN-LUONG  
Sư-Đoàn-Trưởng  
Sư-Đoàn 2 Không-Quân  
(Ký tên và đóng dấu)

KBC. 3.621 Ngày 26.6.74  
/ SAO-Y-BAN-CHANH /

Trưởng tá NGUYỄN ĐỨC THẦN  
Đoàn trưởng Khố Đoàn Viên  
Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 2 Không Quân  
THANG  
Bamauap

VIET NAM CONG HOA  
BO QUOC PHONG  
BO TONG THAM MUU QLVNCH  
KHONG QUAN  
DON VI QUAN TRI KHONG QUAN  
KHOI NHAN VIEN  
-----

TU HINH TINH BAO CAO

Về sự Mất-Tích của 03 Quân Nhân  
Thuộc Sư-Đoàn 2 Không-Quân

--:--:--

VIET NAM CONG HOA  
BO QUOC PHONG  
BO TONG THAM MUU QLVNCH  
KHONG QUAN  
SU DOAN 2 KHONG QUAN  
KHONG DOAN YEM CU NHA TRANG

Số: 02174 /SD2KQ/KDYCNT

\*Thiếu-úy TRAN-NGOC Sơ-quân 70/601.143, Hòa-Tiểu Chanh Truc Trang,  
Sinh ngày 20-04-1950 tại Nha-Trang, con ông TRAI-TAG(s) và Bà NGUYEN-THI-  
DINH (s).

- Trung-Sĩ I PHAM-VAN-THINH Sơ-quân 65/601.727 Gò-khi Viên, sinh  
ngày 10-10-1945 tại Hà-Moi, con ông PHAM-VAN-THIEN (s) và Bà TRAN-THI-NHAN

\* Hạ-Sĩ HUYNH-NGOC-DIEP Sơ-quân 67/602.482 Xã Thủ Phi Hành, sinh  
ngày 10-10-1947 tại Xã Hành Thông, Gò Vấp, Gia-Dinh, con ông HUYNH-VAN-BAY  
(s) và Bà NGUYEN-HONG-TU (s) đều thuộc quân số Phi Đoàn 219/KD62CT/SD2KQ.

Ngày 20-02-1973 Phi-Hành Đoàn nói trên thi hành  
phi vụ thả toàn quân của Tiểu Đoàn 2 Lu tại chiến-Trường Quảng-Tri. Khi  
vừa đến mục tiêu B phi cơ đã bị hỏa lực phòng không của Công quân bắn  
trúng hư hại nặng và rơi xuống tại tọa độ YU 530.260 lúc 15 giờ 30 cùng  
ngày.

Sư Đoàn 2 Không Quân được tin Phi-Hành Đoàn kể trên lâm nạn liền  
cho khởi sự tìm cứu. Nhưng chỉ tìm được một nhân viên Phi Hành trong Phi  
hành Đoàn là Thiếu-úy LÊ-HOAI-PHUONG Sơ-quân 70/601.079 trên đường lần  
trạch thoát khỏi vùng địch. Riêng 03 quân nhân kể trên được ghi nhận mất  
Tích hân.

Sự Mất Tích của các Quân-Nhân nêu trên trong khi thi hành công  
Tác hành quân "ĐƯỢC QUY TRÁCH CÔNG VỤ" (Vi chiến trận) ./.

NỘI NHAN :

- BTLK./NV/Phòng Tuyên Binh
- BTLK./NV/Phòng Quân-Tri Nhân-Viên
- Sở Hành-Chánh và Tài Chánh số 9
- "Đe báo cáo"
- SD2KQ./KDYCNT/Phòng Tài Chanh
- "- /P.NV/Ban Ho so & Tuyên-Mo
- "- /Ban quan tri Nhan Vien
- "- /B.QTNV/ TB.Thuyen-Chuyen Bo-Nhiem
- "Đe tuy nghi"

KBC.3.126 ngày 06-03-1973  
Chuẩn-Tướng NGUYEN-VAN-LUONG  
Sư-Đoàn-Trưởng  
Sư-Đoàn 2 Không-Quân  
(Ký tên và đóng dấu)

KBC. 3.821 Ngày 26.6.74  
/ SAO-Y-BAN-CHANH /

VIET NAM CONG HOA  
BO QUOC PHONG  
BO TONG THAM MUU QLVNCH  
KHONG QUAN  
DON VI QUAN TRI KHONG QUAN  
KHOI NHAN VIEN  
-----

Trưởng tá NGUYEN-SHIC THANH

Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 2 Không Quân

Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 2 Không Quân

Ban chấp hành



## UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

CHARITIES  
HOUSE OF SAN JOSE  
REFUGEE PROGRAMS/USCC  
100 N. Winchester Blvd. #294  
Santa Clara, CA 95050

## SECTION I:

Date filed: AUG 16 - 88

I am filing this Affidavit for the following  
person(s) located in Indonesia  
(Country of asylum overseas)

Date of arrival in that country: June 1989

| NAME and A/K/A<br>(underline family name) | SEX      | PLACE/DATE OF BIRTH       | RELATION TO YOU | PRESENT LOCATION<br>OR ADDRESS                                                                                        |
|-------------------------------------------|----------|---------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>PHAM, VAN-THINH</u>                    | <u>M</u> | <u>HA-NOI 10-10, 1945</u> | <u>Brother</u>  | <u>Boat No SG-0148-P.O</u><br><u>PULAU-GALANG</u><br><u>TANGUNG-PINANG</u><br><u>(RIAU) 29101</u><br><u>Indonesia</u> |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                       |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                       |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                       |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                       |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                       |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                       |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                       |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                       |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                       |

The case number for this family is (if available): \_\_\_\_\_

## SECTION II:

Your name: THAI-XUAN PHAM  
and A/K/A)Date of birth: FEB 10 - 1952 Sex: MPlace of birth: HA-NAM-NINHCurrent address: Milpitas CAPhone number: (Home) \_\_\_\_\_  
(Work) \_\_\_\_\_Country of first asylum: MalaysiaDate you arrived in the U.S. 4-24-1986

Social Security number \_\_\_\_\_

Alien Number (if applicable)

A# 23764431

Your U.S. Immigration Status

(Check one)

☐ U.S. Citizen☒ Permanent Resident☐ Refugee☐ Asylee☐ Other (please explain): \_\_\_\_\_

Your original case number:

TOLSTOY-FOUNDATION, INC

Agency through which you came to the United States \_\_\_\_\_

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to  
submitting this affidavit Yes ☒ No ☐

If yes, date submitted: \_\_\_\_\_ and date approved: \_\_\_\_\_

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD  
(I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

The purpose of this Affidavit is to verify your relationship to refugees overseas.  
Failure to provide complete and accurate information may impede the admission of requested  
refugees to the U.S. If the information is unknown to you, indicate "unknown". If anyone  
uses an alias, provide it. If anyone is deceased or their present location is unknown,  
please indicate. Be sure to include all relatives as specified, anywhere in the world,  
living, deceased or missing. Use the space marked "Additions/Explanations" to explain  
any unusual relationships including adopted, half, or step relatives.

## SECTION III:

|                                               | Name and A/K/A    | Place/Date of birth | Present location/Address |
|-----------------------------------------------|-------------------|---------------------|--------------------------|
| our father                                    | PHAM, VAN - THIEN | VIETNAM 3/19-1921   | deceased                 |
| Our mother                                    | TRAN, THI - NHAN  | " 2/11-1925         | VIET - NAM               |
| step-father                                   | N/A               |                     |                          |
| step-mother                                   | N/A               |                     |                          |
| Spouse                                        | N/A               |                     |                          |
| Date(s)/Place(s) of Marriage(s)/or Divorce(s) | N/A               |                     |                          |

## SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

| Name and AKA | Sex | Place/Date of birth | Present location/Address |
|--------------|-----|---------------------|--------------------------|
| N/A          |     |                     |                          |

## SECTION V:

List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

| Name and AKA      | Sex | Place/Date of birth       | Present location/Address |
|-------------------|-----|---------------------------|--------------------------|
| PHAM, VAN - PHU   | M   | 4/16, 1956 (Saigon)       | CANADA                   |
| PHAM, DUC - TUAN  | M   | 3/22, 1949 (HA-NAM-NINH)  | VIET-NAM                 |
| PHAM, MANH - HUNG | M   | 11/05/1966 (TRUNG-MỸ-TÂY) | JAPAN                    |
| PHAM, VAN THINH   | M   | 10/10/45 VIETNAM          | Indonesia                |

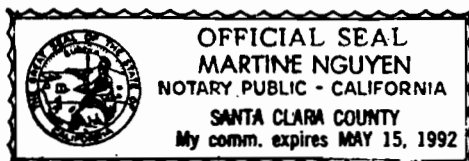
## SECTION VI: ADDITIONS/EXPLANATIONS

## SECTION VII: NOTARIZED SIGNATURE OF APPLICANT

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

*Flaynham*

Your signature



Subscribed and sworn to me this

16 day of AUGUST, 1989

*Martine Nguyen*  
Signature of Notary Public

My commission expires:

May 15, 1992

SECT

III: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

SPONSORSHIP AGREEMENT

Sponsor's name: PHAM, XUAN-HAI

Name of Refugee(s):

Address: \_\_\_\_\_

PHAM, VAN-THINH

MILPITAS CA

Telephone: (H) \_\_\_\_\_

(W) \_\_\_\_\_

Employer : LINK-TECHNOLOGIES, INS

BLVD.

Position : FREMONT CA,

Date of arrival: 4 / 24 / 1986.

Relationship: BROTHER

Social Security number: \_\_\_\_\_

We are happy that your relative(s) may be able to join you in the United States under the Family Reunification Program.

Once the Affidavit of Relationship and this agreement are sent to the appropriate Embassy, USCC San Jose Resettlement Office has nothing to do with the selection of people or with the time when they arrive. The filing of the affidavit is not a guarantee that the refugee(s) mentioned in this document will necessarily be accepted by USCC, nor is it a guarantee that the refugee(s) will be accepted for resettlement by the United States.

We will contact you as soon as we receive any information from our New York Office. We will also notify you when we receive arrival information.

Please read the following carefully:

As a sponsor I agree to:

1. Keep USCC San Jose Resettlement Office informed of my home and work telephone numbers and let them know when I plan to leave my home for more than a few days.
2. Pick up my relatives at their point of arrival.
3. Help locate suitable housing, household goods, and clothing for relatives.
4. Provide food after their arrival.
5. Provide transportation and translation to agencies providing the following services: Social Security, School Registration, Health Screening, English classes, and Employment Services. I will complete the necessary forms at their offices or at any other agency office involved in resettlement.

6. Encourage my relatives to find employment and to avoid the use of welfare.
7. Cooperate with the Case Manager in the development and implementation of a resettlement plan.
8. Bring my relatives to USCC San Jose Resettlement Office when scheduled and keep in contact with the Case Manager.
9. Describe plans that I have made to assist my relatives with:

Housing: HE will live with me.

Education: I will help him register to school.

Employment: I will help him look for a job

I hereby guarantee to take full responsibilities in resettling this family upon arrival in the United States.

Sponsor's Signature: [Signature]

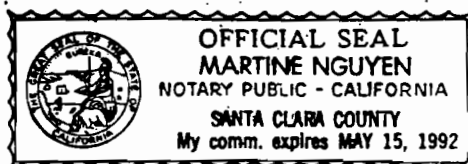
Date: AUG 16 - 1989

Subscribed and sworn to before me

this 16 day of AUGUST, 1989

[Signature]  
Signature of Notary Public

My commission expires: May 15, 1992



Case Manager's Signature: [Signature]

USCC office manager

LINK TECHNOLOGIES, INC.  
47339 WARM SPRINGS BLVD  
FREMONT, CA

94539

1 - 66

07-16-8907-31-8907-27-89

| CONTROL NO. |             | EMPLOYEE NO. | EMPLOYEE NAME  | PAYROLL PERIOD         |             | DATE          |                |
|-------------|-------------|--------------|----------------|------------------------|-------------|---------------|----------------|
| 51187-31    |             | 20199-8      | 415PHAM, HAI X | FROM                   | TO          |               |                |
|             |             |              |                | SOCIAL SECURITY NUMBER |             | EXEMPTIONS    |                |
|             |             |              |                |                        |             | MAR. STA.     |                |
|             |             |              |                |                        |             | 0 0 S         |                |
| EARNINGS    |             |              |                |                        |             |               |                |
| TYPE        | DESCRIPTION | RATE         | UNITS          | AMOUNT                 | TYPE        | WITHHELD      | YEAR-TO-DATE   |
| 11          | 415         |              | 8067           | 44351                  | FIT         | 9532          | 36747          |
| 21          | 415         |              | 600            | 4948                   | FICA        | 5117          | 19775          |
| 211         | 415         |              | 5250           | 14432                  | SIT         | 1493          | 5821           |
| 42          | 415         |              | 800            | 4398                   | DI          | 613           | 2370           |
| DEDUCTIONS  |             |              |                |                        |             |               |                |
| NO.         | DESCRIPTION | AMOUNT       | PERIOD-TO-DATE | NO.                    | DESCRIPTION | AMOUNT        | PERIOD-TO-DATE |
| 51          | VAC EARNED  | 999          |                |                        |             |               |                |
| TOTALS      |             |              |                |                        |             |               |                |
| Y-T-D GROSS |             | Y-T-D TAXES  |                | CURRENT GROSS          |             | CURRENT TAXES |                |
| 263309      |             | 64713        |                | 68129                  |             | 16755         |                |
|             |             |              |                | DEDUCTIONS             |             | NET CHECK     |                |
|             |             |              |                |                        |             | 51374         |                |
|             |             |              |                |                        |             | CHECK NUMBER  |                |
|             |             |              |                |                        |             | 9848513       |                |

**RESIDENT ALIEN**  
U.S. Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

PHAM, HAI XUAN

NAME: 021052  
DOB: 02/14/43  
ALIEN NUMBER: 27764431  
LOS REG  
HAI XUAN PHAM

**ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD**  
PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

27764431 11 78 255 662 94167  
A. NUMBER B. S. Y. C. M. 1. M. 2. PARTY 1.

6869 14002 46410 76752 24426  
P. B. IDW 1. IDW 2. IDW 3. IDW 4. PARTY 2.

042486 266 126 16500 7600444  
ADM. AD. DATE C. B. ISS. CODE SOURCE CODE PARTY 3.



## UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

OFFICES  
HOUSE OF SAN JOSE  
REFUGEE PROGRAMS/USCC  
100 N. Winchester Blvd. #294  
Santa Clara, CA 95050

## SECTION I:

Date filed: AUG 16 - 88

I am filing this Affidavit for the following  
person(s) located in Indonesia  
(Country of asylum overseas)

Date of arrival in that country:

June 1984

| NAME and A/K/A<br>(underline family name) | SEX      | PLACE/DATE OF BIRTH       | RELATION TO YOU | PRESENT LOCATION<br>OR ADDRESS                                                                                          |
|-------------------------------------------|----------|---------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>PHAM, VAN-THINH</u>                    | <u>M</u> | <u>HA-NOI 10-10, 1945</u> | <u>Brother</u>  | <u>Boat No SG-0148-P.O.</u><br><u>PULAU-GALANG,</u><br><u>TANGUNG-PINANG</u><br><u>(RIAU) 29101</u><br><u>Indonesia</u> |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                         |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                         |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                         |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                         |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                         |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                         |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                         |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                         |
|                                           |          |                           |                 |                                                                                                                         |

The case number for this family is (if available): \_\_\_\_\_

## SECTION II:

Your name: THAI-XUAN PHAM

and A/K/A)

Date of birth: FEB 10 - 1952 Sex: MPlace of birth: HA-NAM-NINH

Current address:

Milpitas CA

Phone number: (Home)

(Work)

Country of first asylum: MalaysiaDate you arrived in the U.S. 4-024-1986

Social Security number \_\_\_\_\_

Alien Number (if applicable)

A# 23764431

Your U.S. Immigration Status

(Check one)

☐ U.S. Citizen☒ Permanent Resident☐ Refugee☐ Asylee☐ Other (please explain): \_\_\_\_\_

Your original case number:

TOLSTOY-FOUNDATION, INC

Agency through which you came to the United States \_\_\_\_\_

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to  
submitting this affidavit Yes ☐ No ☒

If yes, date submitted: \_\_\_\_\_ and date approved: \_\_\_\_\_

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD  
(I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

The purpose of this Affidavit is to verify your relationship to refugees overseas.  
Failure to provide complete and accurate information may impede the admission of requested  
refugees to the U.S. If the information is unknown to you, indicate "unknown". If anyone  
uses an alias, provide it. If anyone is deceased or their present location is unknown,  
please indicate. Be sure to include all relatives as specified, anywhere in the world,  
living, deceased or missing. Use the space marked "Additions/Explanations" to explain  
any unusual relationships including adopted, half, or step relatives.

## SECTION III:

|                                               | Name and A/K/A    | Place/Date of birth | Present location/Address |
|-----------------------------------------------|-------------------|---------------------|--------------------------|
| our father                                    | PHAM, VAN - THIEN | VIETNAM 3/19-1921   | deceased                 |
| our mother                                    | TRAN, THI - NHAN  | " 2/11-1925         | VIET - NAM               |
| step-father                                   | N/A               |                     |                          |
| step-mother                                   | N/A               |                     |                          |
| spouse                                        | N/A               |                     |                          |
| Date(s)/Place(s) of Marriage(s)/or Divorce(s) | N/A               |                     |                          |

## SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

| Name and AKA | Sex | Place/Date of birth | Present location/Address |
|--------------|-----|---------------------|--------------------------|
| N/A          |     |                     |                          |

## SECTION V:

List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

| Name and AKA      | Sex | Place/Date of birth       | Present location/Address |
|-------------------|-----|---------------------------|--------------------------|
| PHAM, VAN - PHU   | M   | 4/16, 1956 (Saigon)       | CANADA                   |
| PHAM, DUC - TUAN  | M   | 3/22, 1949 (HA-NAM-NINH)  | VIET-NAM                 |
| PHAM, MANH - HUNG | M   | 11/05/1966 (TRUNG-MỸ-TÂY) | JAPAN                    |
| PHAM, VAN THINH   | M   | 10/10/45 VIETNAM          | Indonesia                |

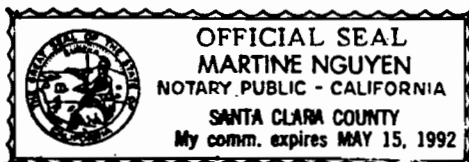
## SECTION VI: ADDITIONS/EXPLANATIONS

## SECTION VII: NOTARIZED SIGNATURE OF APPLICANT

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

*Huongham*

Your signature



Subscribed and sworn to me this

16 day of AUGUST, 1989

*Martine Nguyen*

Signature of Notary Public

My commission expires: May 15, 1992

## SECT

III: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

SPONSORSHIP AGREEMENT

Sponsor's name: PHAM, XUAN-HAI

Name of Refugee(s):

Address: \_\_\_\_\_  
MILPITAS CA

PHAM, VAN-THINH

Telephone: (H) \_\_\_\_\_

(W) \_\_\_\_\_

Employer : LINK-TECHNOLOGIES, INC

Position : FREMONT CA,

Date of arrival: 4 / 24 / 1986.

Relationship: BROTHER

Social Security number: \_\_\_\_\_

We are happy that your relative(s) may be able to join you in the United States under the Family Reunification Program:

Once the Affidavit of Relationship and this agreement are sent to the appropriate Embassy, USCC San Jose Resettlement Office has nothing to do with the selection of people or with the time when they arrive. The filing of the affidavit is not a guarantee that the refugee(s) mentioned in this document will necessarily be accepted by USCC, nor is it a guarantee that the refugee(s) will be accepted for resettlement by the United States.

We will contact you as soon as we receive any information from our New York Office. We will also notify you when we receive arrival information.

Please read the following carefully:

As a sponsor I agree to:

1. Keep USCC San Jose Resettlement Office informed of my home and work telephone numbers and let them know when I plan to leave my home for more than a few days.
2. Pick up my relatives at their point of arrival.
3. Help locate suitable housing, household goods, and clothing for relatives.
4. Provide food after their arrival.
5. Provide transportation and translation to agencies providing the following services: Social Security, School Registration, Health Screening, English classes, and Employment Services. I will complete the necessary forms at their offices or at any other agency office involved in resettlement.

6. Encourage my relatives to find employment and to avoid the use of welfare.
7. Cooperate with the Case Manager in the development and implementation of a resettlement plan.
8. Bring my relatives to USCC San Jose Resettlement Office when scheduled and keep in contact with the Case Manager.
9. Describe plans that I have made to assist my relatives with:

Housing: HE will live with me.

Education: I will help him register to school.

Employment: I will help him look for a job

I hereby guarantee to take full responsibilities in resettling this family upon arrival in the United States.

Sponsor's Signature: *[Signature]*

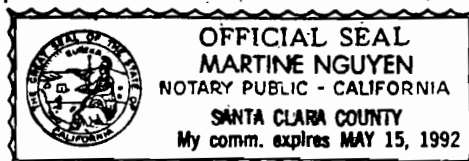
Date: AUG 16 - 1989

Subscribed and sworn to before me

this 16 day of AUGUST, 1989

*[Signature]*  
Signature of Notary Public

My commission expires: May 15, 1992



Case Manager's Signature: *[Signature]*

*USCC office manager*

BẢN TƯỚNG-MẠO VÀ QUÂN-VỤ

Đơn-vị { ĐƠN VỊ QUẢN TRỊ KHÔNG QUÂN  
IBC.3.821

CỦA Trung-Sĩ I PHAM-VĂN-THIỆN Số quân 65/601.727

Trích-lục theo Quân-bp, lý-lịch của đương-sự

| HỒ - TỊCH                                       | NHÂN - DẠNG         |
|-------------------------------------------------|---------------------|
| Sinh ngày 10-10-1945 tại Hà-Nội                 | Tóc                 |
| Quận                                            | Mắt                 |
| Tỉnh                                            | Trán                |
| Nghề-nghiệp                                     | Mũi                 |
| Con của Ông PHAM-VĂN-THIỆN                      | Khuôn mặt           |
| và Bà TRẦN-THỊ-THANH                            |                     |
| Ngụ tại số 118/1 Trưng-Chánh, Hóc-Mon, Gia-Dinh |                     |
| Quận                                            | Cao : 1 thước       |
| Tỉnh                                            |                     |
| Kết hôn ngày 21-01-1970 với cô TRẦN-THỊ-THANH   | DẤU TÍCH ĐẶC BIỆT : |
| Ngụ tại                                         |                     |
| Quận                                            |                     |
| Tỉnh                                            |                     |
| Giấy phép kết hôn của                           |                     |

Nguyên lai binh nghiệp (1) Tỉnh nguyên

QUÂN - VỤ - LIÊN - TIẾP

- Tỉnh nguyên đầu quân vào KHÔNG QUÂN với khế ước tạm thời BA(03)năm. Khế ước tạm thời này có thể giải ước trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký giấy đầu quân.
- Thập ngũ kể từ ngày 21-02-1966 với cấp bậc BII và công vụ kể từ ngày ấy, do QĐ số 02443/TM/HQ/VN/QT/I ngày 02-03-1966.
- Thuyển chuyển đơn TMLH (TS) kể từ ngày 21-2-1966 do LTC số 03850/TM/HQ/VN/QT/I ngày 01-04-1966.
- Được đề cử theo học khóa 1/66 Căn bản quân sự khai giảng ngày 23-2-66 tại TMLH do SVVT số 2921/TM/HQ/ML/PHI ngày 12-3-1966.
- Mãn khóa 1/66 Căn bản quân sự ngày 23-4-66 do SVVT số 05584/TM/HQ/ML/PHI ngày 11.5.66.
- Được đề cử theo học khóa 2/66 DN ngành Bảo trì trực thăng khai giảng ngày 4.5.66 tại TMLH do SVVT số 07472/TM/HQ/ML/PHI/QT ngày 27-06-1966.
- Mãn khóa 2/66 DN bảo trì trực thăng ngày 6-8-66 do SVVT số 10081/TM/HQ/ML/PHI/QT ngày 26-08-1966.
- Thuyển chuyển đơn LPĐ33 kể từ ngày 16-9-66 do LTC số 12514/TM/HQ/VN/QT/I ngày 19.10.66.
- Khế ước tạm thời được trở nên chính thức và đã được sơ hành chính tái chính số 6 phê chuẩn dưới số 7463 ngày 25-3-1966.
- Thuyển chuyển đến HQ41 l/t ngày 16-2-67 do LTC số 01867/TM/HQ/VN/QT ngày 17.3.1967.
- Được cấp bằng Định nghiệp bảo trì phi cơ trực thăng chỉ số 43.130 kể từ ngày 16.8.66 do QĐ số 13547/TM/HQ/ML/KĐC ngày 14-11-1966.
- Được thăng cấp B/1 kể từ ngày 21.2.1968 do QĐ số 02262/TM/HQ/VN/PHC ngày 18-3-1968.
- Được đề cử theo học khóa 1/68 sở đang cơ phi trực thăng chỉ số 43150 tại HQ33 khai

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây : Sĩ quan Phá-Lại, Tông, Huế, VBLQDL.

TBTD-VBĐP hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trưởng bổ-túc.

giang ngày 15.4.68 do SVVT số 04120/TM/M/HL/KPH, ngày 30-4-1968.  
 -Thuyên chuyển đi DDHQM số 9 (TS học trong nước) kể từ ngày 16-04-1968 do LTC số 05632/TM/M/IV/QT ngày 05-06-1968.  
 -Được chuyển sang DDHDQ "thang số" kể từ ngày 01-7-68 do SVVT số 06734/TM/M/IV/QT ngày 25-06-1968.  
 -Được hưởng phụ cấp lương vụ số 2 k/t ngày 1.7.68 do QĐ số 8790/TM/M/IV/PCHC ngày 03-08-1968.  
 -Hết khóa 1/68 số đăng cơ phi trực thăng tại ID33, ngày 9-8-68 do SVVT số 11655/TM/M/HL/KPH ngày 04-10-1968.  
 -Thuyên chuyển đến ID41k/t.1.9.68 do 12880/TM/M/IV/QT ngày 27-10-68.  
 -Được quyền hưởng phụ cấp lương vụ số 1 kể từ ngày 9-8-1968 ngày mãn khóa 1/68 số đăng cơ phi trực thăng tại ID33 do QĐ số 13182/TM/M/IV/PCHC ngày 02-11-68.  
 -Được hưởng phụ khoản chuyển non số liệt kê từ ngày 01-06-1968 do QĐ số 5422/TM/M/IV/PCHC ngày 31-05-1968.  
 -Được thăng cấp hạ sĩ kể từ ngày 09-8-68 do QĐ số 13903/TM/M/IV/PCHC ngày 16.11.68.  
 -Được cấp phát bằng chuyển viện số đăng ngành chuyển non cơ phi trực thăng chỉ số 43150ph kể từ ngày 16-8-1968 do QĐ số 13584/TM/M/HL/NHDC ngày 11-11-1969.  
 -Được thăng cấp hai (DC) kể từ ngày 1-9-69 do QĐ số 15252/TM/M/IV/THC ngày 29.9.1969.  
 -tốt nghiệp khóa 1/68 cơ phi trực thăng và cơ phi vận tải được thăng cấp Trung tá ID k/t ngày 13.7.1969 do QĐ số 5290/TM/M/QT/TT/4 ngày 11-7-1970.  
 -Hàm điều trị tại Quân Y viện Qui nhơn, trên 30 ngày kể từ ngày 30.6.70 và thuyên chuyển về DDHDQ (TSQB) do PIV thay thế LTC số 4425/ID41/IV/HTQC/QT ngày 10-7-1970.  
 -Chỉ định điều trị tại Bệnh viện kể từ ngày 21.6.71 và được hoàn trả về đơn vị gốc (SDHQ) do trích lục số khám bệnh số 6101/DDHDQ/IV/THC/BSV/1 ngày 23-6-1971.  
 -Chỉ số tiếp đầu tư "PH" này được đổi thành "P" kể từ ngày ban hành SVVT số 01062/TM/M/IL/THC ngày 20 tháng 01 năm 1971.  
 -Được hưởng phụ khoản chuyển non hai (02) kể từ ngày 19-9-71 do QĐ số 15109/TM/M/IV/HT/3 ngày 25-10-1971.  
 -Được thăng cấp trung tá 1 kể từ ngày 01-04-72 do QĐ số 5913/TM/M/IV/THC/TT ngày 15-04-1972.  
 -Thuyên chuyển đến SDHQ/PĐ 219 công vụ kể từ 01.5.72 do LTC số 12142/TM/M/IV/QT/1 ngày 15-07-1972.  
 -Mất tích kể từ ngày 20-02-1973, trong khi thi hành phi vụ thả đoàn quan của Tiểu Đoàn 2/Dục tại chiến trường Quảng trị phi cơ bị trúng đạn phòng không của Công quân hu hai năng và rơi tại tọa độ YD-530.260 do BTECNT số.0207/SD2KQ/KDYCNT/NV ngày 03-03-1973 "ĐƯỢC QUY TRÁCH CÔNG VỤ"  
 -Thuyên chuyển đến DDHDQ/TSO mất tích công vụ k/t ngày 20-2-73 do LTC số 2528/SD2KQ/ICNT/NT/QT/NSAY 1844 ngày 17-03-1973.

|                         |                                                                           |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Từ ngày _____ đến _____ |                                                                           |
| Từ ngày _____ đến _____ |                                                                           |
| THƯƠNG TÍCH             | HUY CHƯƠNG                                                                |
|                         | -CDBT niên hiệu 1960 QĐ002/ID41/QĐ-15-4-1969                              |
|                         | -CDBT hạng 5 k/t ngày 21-2-1969 do QĐ số 0001/ID41/IV/DH2 ngày 16-1-1970. |
|                         | -CDBT hạng 5 k/t ngày 21.2.1969 do QĐ số 0002/ID41/IV/DH2 ngày 16-1-1970. |
| NGHIONG                 | -CDBT hạng 3 bởi tình cảnh chìm đồng do 0001/ID41/IV/THC ngày 18-09-1971  |

lã xem (1) :



ngày 24 tháng 6 năm 1974  
 NHÂN THỰC  
 Ban hành

(1) Đơn vị Trưởng

# BẢN TƯỜNG-MẠO VÀ QUÂN-VỤ

Đơn-vị

DON VI QUAN TAI HONG QUAN  
IEC.3.821

CỦA Trung-Sĩ I PHAM-VĂN-THIEN

Số quân 65/601.727

Trích-lục theo Quân-bp, lý-lịch của đương-sự

| HỘ - TỊCH                                       | NHÂN - DẠNG         |
|-------------------------------------------------|---------------------|
| Sinh ngày 10-10-1945 tại Hà-Nội                 | Tóc                 |
| Quận                                            | Mắt                 |
| Tỉnh                                            | Trán                |
| Nghề-nghiệp                                     | Mũi                 |
| Con của Ông PHAM-VĂN-THIEN                      | Khuôn mặt           |
| và Bà TRẦN-THỊ-THIEN                            |                     |
| Ngụ tại số 118/1 Trưng-Chánh, Hóc-Mon, Gia-Dinh |                     |
| Quận                                            | Cao : 1 thước       |
| Tỉnh                                            |                     |
| Kết hôn ngày 21-01-1970 với cô TRẦN-THỊ-HAIH    | DẤU TÍCH ĐẶC BIỆT : |
| Ngụ tại                                         |                     |
| Quận                                            |                     |
| Tỉnh                                            |                     |
| Giấy phép kết hôn của                           |                     |

Nguyên lai binh nghiệp (1)

Tinh nguyên

## QUÂN - VỤ - LIÊN - TIẾP

- Tinh nguyên đầu quân vào HỒNG QUÂN với khế ước tại thời BA(03) năm. Khế ước tại thời này có thể giải ước trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký giấy đầu quân.
- Thập ngũ kể từ ngày 21-02-1966 với cấp bậc BII và công vụ kể từ ngày ấy, do QĐ số 02443/TM/MQ/MV/QT/I ngày 02-03-1966.
- Thuyển chuyển đơn THƯ (TS) kể từ ngày 21-2-1966 do LTC số 03850/TM/MQ/MV/QT/I ngày 01-04-1966.
- Lược đề cử theo học khóa 1/66 Căn bản quân sự khai giảng ngày 23-2-66 tại TMLM do SVVT số 2921/TM/MQ/MV/QT/I ngày 12-3-1966.
- Mãn khóa 1/66 Căn bản quân sự ngày 23-4-66 do SVVT số 05584/TM/MQ/MV/QT/I ngày 11.5.66.
- Được đề cử theo học khóa 2/66 DN ngành Bảo trì trực thăng khai giảng ngày 4.5.66 tại TMLM do SVVT số 07472/TM/MQ/MV/QT/I ngày 27-06-1966.
- Mãn khóa 2/66 DN bảo trì trực thăng ngày 6-8-66 do SVVT số 10081/TM/MQ/MV/QT/I ngày 26-08-1966.
- Thuyển chuyển đơn LPĐ83 kể từ ngày 16-9-66 do LTC số 12514/TM/MQ/MV/QT/I ngày 19.10.66.
- Khế ước tại thời được trở nên chính thức và đã được sơ hành chính tại chính số 6 phê chuẩn dưới số 7463 ngày 25-3-1966.
- Thuyển chuyển đến ND41 kể từ ngày 16-2-67 do LTC số 01867/TM/MQ/MV/QT/I ngày 17.3.1967.
- Được cấp bằng lĩnh nghiệp bảo trì phi cơ trực thăng chỉ số 43.130 kể từ ngày 16.8.66 do QĐ số 13547/TM/MQ/MV/QT/I ngày 14-11-1966.
- Được thăng cấp B/1 kể từ ngày 21.2.1968 do QĐ số 02262/TM/MQ/MV/QT/I ngày 18-2-1968.
- Được đề cử theo học khóa 1/68 sơ đẳng cơ phi trực thăng chỉ số 43150 tại ND33 khai

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây : Sĩ quan Phả-Lại, Tông, Huế, VBLQDL.

TBTD-VBDP hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trưởng bổ-túc.

giang ngày 15.4.68 do SVVT số 04120/TM/M/HL/KPH, ngày 30-4-1968.  
 -Thuyên chuyển đi DDHQQ số 9 (TS học trong nước) kể từ ngày 16-04-1968 do LTC số 05632/TM/M/IV/QT ngày 05-06-1968.  
 -Được chuyển sang DDHQA tháng số kể từ ngày 01-7-68 do SVVT số 06734/TM/M/IV/QT ngày 25-06-1968.  
 -Được hưởng phụ cấp lương vụ số 2 k/t ngày 1.7.68 do QĐ số 8790/TM/M/IV/PCHC ngày 03-08-1968.  
 -Hết khóa 1/68 số đăng có phi trực thăng tại ID33 ngày 9-8-68 do SVVT số 11655/TM/M/HL/KPH ngày 04-10-1968. Thuyên chuyển đến ID41k/t.1.9.68 do LTC số 12888/TM/M/IV/QT ngày 27-10-68.  
 -Được quyền hưởng phụ cấp lương vụ số 1 kể từ ngày 9-8-1968 ngày mìn khoả 1/68 số đăng có phi trực thăng tại ID33 do QĐ số 13182/TM/M/IV/PCHC ngày 02-11-68.  
 -Được hưởng phụ lương chuyển non số liệt kể từ ngày 01-06-1968 do QĐ số 5422/TM/M/IV/PCHC ngày 31-05-1968.  
 -Được thăng cấp hạ sĩ kể từ ngày 09-8-68 do QĐ số 13003/TM/M/IV/PCHC ngày 16.11.68.  
 -Được cấp phát bằng chuyển viện số đăng ngành chuyển non có phi trực thăng chi số 43150ph kể từ ngày 16-8-1968 do QĐ số 13584/TM/M/HL/NHC ngày 11-11-1969.  
 -Được thăng cấp hai(DC) kể từ ngày 1-9-69 do QĐ số 15252/TM/M/IV/THC ngày 29.9.1969.  
 -tốt nghiệp khóa 1/68 có phi trực thăng và có phi văn tại được thăng cấp Trung tá ID k/t ngày 13.7.1969 do QĐ số 5290/TM/M/IV/QT/TT/4 ngày 11-4-1970.  
 -Kam điều trị tại Quân Y viện Qui nhơn, trên 30 ngày kể từ ngày 30.6.70 và thuyên chuyển về DDHQA (TSQB) do PIV thay thế LTC số 4425/ID41/IV/THC/QT ngày 10-7-1970.  
 -Chỉ định điều trị tại Bệnh viện kể từ ngày 21.6.71 và được hoàn trở về đơn vị gốc (SDHQA) do trích lục số khám bệnh số 6101/DDHQA/IV/THC/BSV/1 ngày 23-6-1971.  
 -Chỉ số tiếp đầu tư "PH" này được đổi thành "P" kể từ ngày ban hành SVVT số 01068/TM/M/HL/THC ngày 30 tháng 01 năm 1971.  
 -Được hưởng phụ lương chuyển non hai (02) kể từ ngày 19-9-71 do QĐ số 15109/TM/M/IV/THC/TT/3 ngày 25-10-1971.  
 -Được thăng cấp trung sĩ 1 kể từ ngày 01-04-72 do QĐ số 5913/TM/M/IV/THC/TT ngày 15-04-1972.  
 -Thuyên chuyển đến SD2HQ/PĐ 219 công vụ kể từ 01.5.72 do LTC số 12142/TM/M/IV/QT/1 ngày 15-07-1972.  
 -Mất tích kể từ ngày 20-02-1973, trong khi thi hành phi vụ thả đoàn quan của Tiểu Đoàn 2/PĐ tại chiến trường Quang tri phi cơ bị trúng đạn phòng không của Công quân hu hai nặng và rơi tại toạ độ YD-530.260 do BTBNT số.0207/SD2HQ/KDYCNT/NV ngày 03-03-1973 "ĐƯỢC QUY TRÁCH CÔNG VỤ"  
 -Thuyên chuyển đến DDHQA/TSO mất tích công vụ k/t ngày 20-2-73 do LTC số 2528/SD2HQ/YCNT/NT/QT/NSX ngày 17-03-1973.

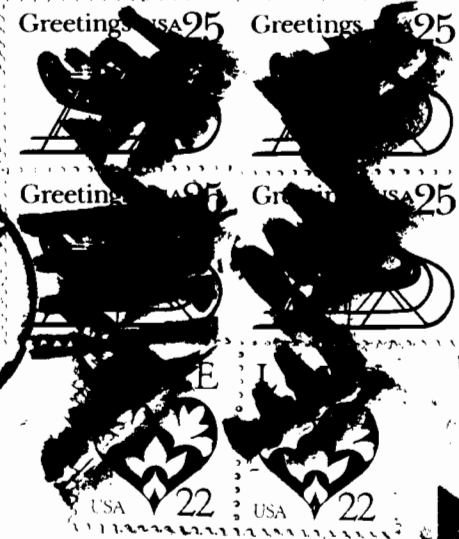
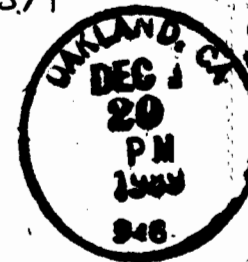
|                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ ngày _____ đến _____ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Từ ngày _____ đến _____ | HUY CHƯƠNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| THƯƠNG TÍCH             | -CDBT niên hiệu 1960 QĐ002/ID41/QĐ-15-4-1969<br>-CDBT hạng 5 k/t ngày 21-2-1969 do QĐ số 001/ID41/IV/THC ngày 16-1-1970.<br>-CDBT hạng 5 k/t ngày 21.2.1969 do QĐ số 002/ID41/IV/THC ngày 16-1-1970.<br>-CDBT hạng 5 k/t ngày 21.2.1969 do QĐ số 001/ID41/IV/THC ngày 16-1-1970.<br>-CDBT hạng 5 k/t ngày 21.2.1969 do QĐ số 001/ID41/IV/THC ngày 16-1-1970. |
| NIHONG                  | -CDBT hạng 5 k/t ngày 21.2.1969 do QĐ số 001/ID41/IV/THC ngày 16-1-1970.                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

Đã xem (1) : \_\_\_\_\_ ngày 30 tháng 6 năm 1974  
 KBC 3.821  
 NHẬN THỰC :  
 (1) Đơn vị Trưởng  
 Ban chấp hành

FR: PHAM XUAN HAI  
MILPITAS - SAN JOSE CA.  
Tel

U.S.A

HỒ SƠ BỒ<sup>2</sup> TÚC



TO: MRS. KHUC-MINH-THO  
DEC 27 1989 HỘI GIA ĐÌNH CỰU TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ  
P. O Box 5435  
ARLINGTON VA. 22205-0635  
Tel :  
U . S . A

MRH3: HỒ SƠ này đã được trao đổi với bà bằng điện thoại  
nhiều lần

10/10/89

Dec 16, 1989

**Pages Removed (S.S.)**

4 page(s) was/were removed from the file of PHAM VAN THINH  
(10|10|1945) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied  
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into  
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved  
files.

-Anna Mallett

Date: JANUARY 16, 2008